

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2019/HS-PT

Ngày 27 – 9 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên và bà Nguyễn Thị Như Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai V án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Hứa Văn V (Vũ) do có kháng cáo của bị cáo Hứa Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hứa Văn V (Tên gọi khác : VX). Sinh ngày 17/11/1984 tại: tỉnh L.

Nơi đăng ký HKTT: thôn 3, xã E, thị xã B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 03/12. Dân tộc: Nùng. Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Th và bà Hoàng Thị V1; có vợ là chị Lương Thị Th, sinh 1983 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến ngày 04/03/2019, được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

** Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan:* Bà Đinh Thị Sén. Trú tại: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

** Những người chứng kiến:*

- + Ông Đinh Văn S. Trú tại: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).
- + Ông Xa Văn T. Trú tại: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30 ngày 14/01/2019, tổ công tác công an huyện Htiên hành tuần tra, kiểm soát trên QL40 khi đến đoạn đường thuộc thôn Đắc Mế - xã P –Hthì phát hiện Hứa Văn V (tên gọi khác: VX) điều khiển xe mô tô BKS 82E1-013.91, nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX di chuyển từ hướng P về xã Đ X không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra hành chính thì V không chấp hành mà rẽ vào nhà V thuê trọ. Tổ công tác yêu cầu V dắt xe ra ven đường để làm việc, trong lúc dắt xe ra ven đường V làm rơi một túi ni lông màu trắng, kích thước (7,5x4) cm, có mép vuốt, góc miệng gói ni lông bị co lại, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng từ trong túi quần phía trước bên trái xuống nền xi măng phía trước cửa nhà. Tổ công tác phát hiện, thu giữ gói ni lông chứa chất rắn màu trắng nói trên của V làm rơi trong lúc lấy chìa khóa xe mô tô trong túi quần, đưa đối tượng về trụ sở Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Về nguồn gốc gói ma túy Hứa Văn V tàng trữ: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và trong quá trình điều tra, V khai: Trưa ngày 14/01/2019, V đi đám cưới thì có một người tên L rủ sử dụng ma túy đá, sau khi sử dụng còn dư một ít thì L cho V cất để sử dụng dần. V cất giấu ma túy đá trong túi quần bên trái rồi đi về nhà V thuê ở thôn Đ M, xã P ngủ. Đến khoảng 20h cùng ngày thì có Xa Văn T điều khiển xe mô tô BKS 82E1-013.91 của mẹ mình là bà Đinh Thị Sén chở theo Đinh Văn Sơn tới nhà V chơi, sau đó V mượn xe mô tô do T điều khiển đi về nhà bố mẹ ăn cơm, đến khoảng 21h30 cùng ngày, V điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm quay lại thì bị tổ công tác Công an huyện H kiểm tra hành chính phát hiện V làm rơi gói ma túy đá.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định

Tại kết luận giám định số: 06 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì (mép dưới có ghi nội dung Công ty TNHH TM Khánh Phú) gửi giám định là ma túy, là loại: **Methamphetamine**, có khối lượng: **1,0047gam** (*Một phẩy không không bốn bảy gam*)

Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 13/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Hứa Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 30/2019/HSST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn V 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; (bị cáo được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến ngày 04/3/2019).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Ngày 10/7/2019, bị cáo Hứa Văn V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hứa Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ V án cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, tại nhà bị cáo thuê ở thôn Đ M, xã P, huyện N, bị cáo đã bị bắt quả tang đang tàng trữ 1,0047 gam ma túy (loại Methamphetamine). Với hành vi như trên, Tòa sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng và nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ngày 10/6/2019, bị cáo đã cung cấp thông tin, giúp Công an huyện N bắt được 02 đối tượng phạm tội về ma túy và thu giữ một lượng lớn ma túy đá. Nội dung này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác nhận. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*) là đúng pháp luật.

[4] Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây cũng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình cho bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng án sơ thẩm chưa nhận định, xem xét về nội dung này cho bị cáo là chưa đầy đủ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới: Ngày 06/8/2019, bị cáo đã tiếp tục phối hợp, cung cấp thông tin giúp Công an huyện N bắt quả tang 03 đối tượng đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ một số lượng ma túy đá. Nội dung này được Công an huyện N xác nhận ngày 28/8/2019, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Mặt khác, mức án 22 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải; đồng thời, động viên, khuyến khích công dân tham gia giúp các cơ quan có thẩm quyền đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

Về án phí: Vì kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hứa Văn V không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào căn cứ Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Chấp nhận đơn kháng cáo đề ngày 10/7/2019 của bị cáo Hứa Văn V. Sửa án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1; Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Tuyên bố bị cáo Hứa Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt bị cáo Hứa Văn V 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến ngày 04/3/2019.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Áp dụng điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường V Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hứa Văn V không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/9/2019)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện N;
- CQCSĐT CA huyện N;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu VP; HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Long

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi Bản án hình sự phúc thẩm, ô thứ hai ghi năm ra Bản án hình sự phúc thẩm (ví dụ: 12/2017/HS-PT).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt V án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu V án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1) và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp V án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp V án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu V án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) và (4). Nếu V án xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) nếu V án có một hoặc hai bị cáo kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo; nếu V án có từ ba bị cáo trở lên kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo trong số các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và ghi thêm cụm từ “và các bị cáo khác”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(12) ghi địa vị pháp lý trong tổ tụng của người kháng cáo (ví dụ: do có kháng cáo của bị cáo

(các bị cáo), người bị hại và nguyên đơn dân sự).

(13) ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị (nếu có).

(14) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(15) không ghi các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị, nhưng T bộ kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ đã được rút trước khi mở phiên tòa.

(16) và (17) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(18) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(19) nếu có bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ, thì ghi như bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị; nếu Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ thì chỉ cần ghi “Ngoài ra còn có (số lượng) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”. Trường hợp V án chỉ có một bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi “Ngoài ra còn có bị cáo (họ tên) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”.

(20) và (21) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ “là” ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(22) nếu bị cáo nào có người bào chữa thì ghi họ tên của người bào chữa và nghề nghiệp (Ví dụ: Trần Văn C là Luật sư; Trần Văn D là Bào chữa viên nhân dân).

(23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30) và (31) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(32) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(33) trong phần này, ghi tóm tắt nội dung V án, quyết định trong bản án sơ thẩm; nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(34) trong phần này, ghi nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm, những căn cứ để chấp

nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị; điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và của văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ để giải quyết V án. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(35) tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(36) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(37) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ V án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp phúc thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)